

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố số liệu Bộ chỉ số Theo dõi - đánh giá nước sạch  
và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Trị năm 2017**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2570/QĐ-BNN ngày 22/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn triển khai công tác Theo dõi - đánh giá Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 36/TTr-SNN-KHTC ngày 02 tháng 02 năm 2018.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố số liệu Bộ chỉ số Theo dõi - đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Trị năm 2017 với các chỉ số như sau:

**- Chỉ số 1:**

+ Chỉ số 1A: Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh (HVS): 91,48% (437.509/478.238 người);

+ Chỉ số 1B: Tỷ lệ người nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 68,03% (50.349/74.015 người nghèo).

**- Chỉ số 2:** Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia: 43,32% (211.962/478.238 người).

**- Chỉ số 3:**

+ Chỉ số 3A: Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu: 90,89% (107.262 nhà tiêu/118.015 hộ);

+ Chỉ số 3B: Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh: 79,53% (93.861 nhà tiêu HVS/118.015 hộ);

+ Chỉ số 3C: Tỷ lệ hộ nghèo có nhà tiêu hợp vệ sinh: 43,37% (7.866 nhà tiêu HVS/18.138 hộ nghèo);

+ Chỉ số 3D: Số nhà tiêu hợp vệ sinh tăng thêm trong năm 2017: 3.873 cái.

**- Chỉ số 4:**

+ Chỉ số 4A: Tỷ lệ trường học (trường chính và trường lẻ) có nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh: 92,64% (579 trường có nước và nhà tiêu HVS/625 trường);

- Chỉ số 4B: Tỷ lệ trường học (trường chính và trường lẻ) có nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 94,54% (591 trường có nước HVS/625 trường);

- Chỉ số 4C: Tỷ lệ trường học (trường chính và trường lẻ) có nhà tiêu hợp vệ sinh: 94,72% (592 trường có nhà tiêu HVS 625 trường).

**- Chỉ số 5:**

- Chỉ số 5A: Tỷ lệ trạm y tế xã có nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh: 98,31% (116 trạm có nước và nhà tiêu HVS 118 trạm);

+ Chỉ số 5B: Tỷ lệ trạm y tế có nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 98,31% (116 trạm có nước HVS 118 trạm);

- Chỉ số 5C: Tỷ lệ trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh: 99,15% (117 trạm có nhà tiêu HVS/118 trạm).

- **Chỉ số 6:** Tỷ lệ hộ gia đình chăn nuôi gia súc có chuồng trại hợp vệ sinh: 64,43% (41.934 chuồng trại chuồng trại chăn nuôi gia súc HVS 65.084 hộ chăn nuôi gia súc).

- **Chỉ số 7:** Số người sử dụng nước thực tế từ các công trình cấp nước xây mới, nâng cấp, cải tạo trong năm 2017: 14.167 người.

- **Chỉ số 8:** Tỷ lệ hiện trạng hoạt động của các công trình cấp nước nông thôn tập trung:

+ Bền vững: 24,26% (tương đương 49/202 công trình);

- Bình thường: 26,73% (tương đương 54/202 công trình);

- Kém hiệu quả: 23,76% (tương đương 48/202 công trình);

+ Không hoạt động: 25,25% (tương đương 51/202 công trình).

**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm công bố số liệu Bộ chỉ số Theo dõi - đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng Trị năm 2017 lên website của Sở để các tổ chức, cá nhân liên quan tra cứu, sử dụng khi cần thiết.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Trung tâm QG NS và VSMTNT;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng